

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cẩm; Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Trịnh Thị Th** - Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1977 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Bá C và bà Trịnh Thị X. Bị cáo có chồng là Lê Trung H và 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

* Người bị hại: Bà Khúc Thị Đ - Sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ 13, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Khúc Thị Đ - sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ 13, phường B, thành phố L có thuê Trịnh Thị Th - sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai để giúp việc nhà, dọn dẹp và chăm sóc mẹ đẻ bà Đ. Khoảng 8 giờ ngày

18/12/2018 bà Khúc Thị Đ không có ở nhà, lúc này chỉ có Trịnh Thị Th và mẹ đẻ bà Khúc Thị Đ đang ngủ say nên Trịnh Thị Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Khúc Thị Đ. Ngay lúc đó Trịnh Thị Th xuống bếp lấy 01 gậy gỗ dài 65cm, 01 con dao cán bằng gỗ rồi đi vào phòng ngủ của bà Khúc Thị Đ thấy trong phòng có một tủ gỗ, Trịnh Thị Th đã đi đến dùng dao và gậy gỗ cậy, bẩy cánh cửa tủ ra thấy có 01 túi xách giả da màu trắng, Trịnh Thị Th tiếp tục mở túi ra thấy bên trong có nhiều tệp tiền được buộc theo các mệnh giá khác nhau, Trịnh Thị Th rút mỗi tệp ra một ít tiền rồi cất túi xách, gậy và dao vào vị trí cũ. Còn số tiền vừa trộm cắp được Trịnh Thị Th không đếm mà mang đi giấu hết trong bao thóc ở chuồng gà phía trước nhà bà Khúc Thị Đ cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5 của mình với mục đích nhằm tạo hiện trường giả. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày bà Khúc Thị Đ về Trịnh Thị Th đã nói dối là bị hai thanh niên đến thô miên lấy mất chiếc điện thoại di động của Trịnh Thị Th. Sau đó bà Khúc Thị Đ kiểm tra trong nhà phát hiện tủ gỗ trong phòng ngủ của bà bị cậy phá và bị mất tiền nên đã báo cơ quan Công an. Cùng ngày hành vi trộm cắp của Trịnh Thị Th bị phát hiện và thu giữ được toàn bộ tang vật là số tiền 22.900.0000 đồng; 01 con dao dài 32 cm; 01 gậy gỗ dài 65 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị Th khai nhận: Bị cáo được bà Khúc Thị Đ thuê làm người giúp việc tại gia đình. Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2018 bà Khúc Thị Đ không có ở nhà, mẹ đẻ bà Khúc Thị Đ đang ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Khúc Thị Đ. Trịnh Thị Th xuống bếp lấy 01 gậy gỗ, 01 con dao cán bằng gỗ rồi đi vào phòng ngủ của bà Khúc Thị Đ thấy trong phòng có một tủ gỗ, Trịnh Thị Th đã đi đến dùng dao và gậy gỗ cậy, bẩy cánh cửa tủ ra thấy có 01 túi xách giả da màu trắng, Trịnh Thị Th mở túi ra thấy bên trong có nhiều tệp tiền được buộc theo các mệnh giá khác nhau, Trịnh Thị Th rút mỗi tệp ra một ít được số tiền 22.900.0000 đồng và mang đi giấu hết trong bao thóc ở chuồng gà phía trước nhà bà Khúc Thị Đ cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5 của mình ngay sau đó hành vi của Trịnh Thị Th bị phát hiện và bắt quả tang.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trịnh Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng . Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 22.900.000 đồng; 01 con dao dài 32 cm; 01 gậy gỗ dài 65 cm là tài sản của bà Khúc Thị Đ đã trả lại cho bà Khúc Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5 của Trịnh Thị Th không liên quan đến việc phạm tội đã trả lại cho Trịnh Thị Th là phù hợp

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thị Th: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2018 tại nhà bà Khúc Thị Đ lợi dụng lúc bà Diệp không có ở nhà, mẹ đẻ bà Khúc Thị Đ đang ngủ say Trịnh Thị Th đã dùng 01 gậy gỗ, 01 con dao cán bằng gỗ cạy cửa tủ trong phòng ngủ nhà bà Đ lấy trộm được số tiền 22.900.0000 đồng

Như vậy, với hành vi và số tiền trộm cắp 22.900.0000 đồng như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng sâu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều

51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét thấy cần cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản, thu nhập gì lớn lại nuôi hai con nhỏ. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Khúc Thị Đ đã nhận lại số tiền bị mất không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 22.900.000 đồng; 01 con dao; 01 gậy gỗ là tài sản của bà Khúc Thị Đ đã trả lại cho bà Khúc Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5 của Trịnh Thị Th không liên quan đến việc phạm tội đã trả lại cho Trịnh Thị Th là phù hợp

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trịnh Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh